

Deloitte

Số: 589/VNIA-HC-BC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 10 F39
	Ngày: 31/3/14
	Chuyển: ME
	Lưu hồ sơ số:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +848 3910 0751
Fax: +848 3910 0750
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2014, từ trang 5 đến trang 45 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng cho một số khoản phải thu đã quá hạn theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228") và Thông tư 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 ("Thông tư 89") hướng dẫn bổ sung Thông tư số 228. Theo ý kiến chúng tôi, việc chưa trích lập dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn này là chưa phù hợp với nguyên tắc thận trọng được quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung, hướng dẫn của Thông tư 228, và Thông tư 89. Nếu Công ty tiến hành trích lập dự phòng cho các khoản phải thu này, số dư dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 sẽ tăng là 112.613.072.191 đồng và lỗ trước thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 sẽ tăng một khoản tương ứng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của vấn đề được nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi cũng đã kiểm toán các bút toán điều chỉnh được trình bày tại Thuyết minh số 3 của Báo thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng để trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012. Theo ý kiến của chúng tôi, các bút toán điều chỉnh là hợp lý và được áp dụng phù hợp.

Như đã trình bày ở Thuyết minh số 16 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Bao bì C&T-Ukraine, một công ty con của Công ty, đã ngừng hoạt động và đang làm thủ tục thoái vốn. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh bao bì C&T-Ukraine trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được trình bày theo giá gốc. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

302-C
H
Y
U
H
A
I
T
E
M
C
H
I



Lê Đình Từ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2014
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Văn Đình Khuê
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1178-2013-001-1


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 02-DN/HN
 Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.650.700.113.779	2.394.865.306.104
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(4.930.687.384)	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	31	1.645.769.426.395	2.394.865.306.104
4. Giá vốn hàng bán	11	32	1.605.152.245.643	2.299.740.062.877
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		40.617.180.752	95.125.243.227
6. Doanh thu hoạt động tài chính'	21	35	7.128.354.587	65.068.061.622
7. Chi phí tài chính	22	36	96.313.927.597	139.155.932.421
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		95.380.855.020	138.649.770.818
8. Chi phí bán hàng	24		7.976.609.276	4.292.358.790
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		26.207.616.245	43.681.863.344
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(82.752.617.779)	(26.936.849.706)
11. Thu nhập khác	31		3.957.842.436	11.173.400.960
12. Chi phí khác	32		6.467.053.233	16.601.976.552
13. Lỗ khác (40=31-32)	40		(2.509.210.797)	(5.428.575.592)
14. Phần lãi trong công ty liên kết	45	17	1.101.768.905	3.719.912.091
15. Lỗ trước thuế (50=30+40+45)	50		(84.160.059.671)	(28.645.513.207)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	37	923.988.483	7.218.057
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập hoãn lại	52	21	4.898.906.100	(4.941.005.748)
18. Lỗ sau thuế (60=50-51-52)	60		(89.982.954.254)	(23.711.725.516)
Phân bổ cho:				
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	30		(3.686.297.644)	60.677.021
- Lợi ích của cổ đông của Công ty mẹ			(86.296.656.610)	(23.772.402.537)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	(8.704)	(2.398)

112
 CHI
 CỐ
 CH
 DEL
 VI
 1-7


 Trần Hà Nguyễn Huy Tuấn
 Người lập biểu


 Phạm Thanh Tuấn
 Kế toán trưởng




 Trần Công Quốc Bảo
 Tổng Giám đốc
 Ngày 31 tháng 3 năm 2014